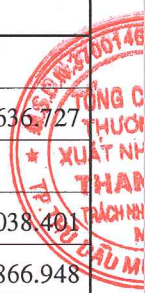


BÁO CÁO XÁC ĐỊNH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG THỰC HIỆN NĂM 2014
 của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Giám đốc,
 Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 9 tháng 9 năm 2013
 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2013		Số báo cáo năm 2014	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4	5	6	
I Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh:						
1	Tổng số vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	750.000	753.489	1.593.104	1.635.727
2	Tổng sản phẩm (kể cả quy đổi)	-				
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	18.967.455	22.794.234	22.900.526	25.038.401
4	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	18.841.425	22.656.637	22.737.652	24.866.948
5	Tổng các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	2.620.000	3.404.276	2.631.000	4.177.875
6	Lợi nhuận	Tr.đồng	55.196	58.359	90.926	113.575
7	Năng suất lao động bình quân (1)	Trđ/năm	161,28	146,85	264,84	276,98
II Tiền lương của VCQL chuyên trách (2)						
1	Số VCQL chuyên trách (tính bình quân)	Người	6	6	7	7
2	Hạng công ty được xếp	-	I	I	I	I
3	Hệ số mức lương bình quân	-	6,89	6,89	6,99	6,99
4	Mức lương cơ bản bình quân	Tr.đồng/th	30,00	30,00	29,29	29,29
5	Hệ số tăng thêm so mức lương cơ bản (nếu có)	-				
6	Quỹ tiền lương	Tr.đồng	2.348,05	2.416,21	3.690,00	3.690,00
7	Mức tiền lương bình quân	Tr.đồng/th	32,61	33,56	43,93	43,93
III Thù lao của VCQL không chuyên trách (3)						
1	Số VCQL không chuyên trách (tính bình quân)	Người				
2	Tỷ lệ thù lao bình quân so với tiền lương	%				



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số báo cáo năm 2013		Số báo cáo năm 2014	
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
1	2	3	4	5	6	
3	Quỹ thù lao	Tr.đồng				
4	Mức thù lao bình quân	Tr.đồng/th				
IV	Tiền thưởng, thu nhập					
1	Quỹ tiền thưởng	Tr.đồng	293,51			215,00
2	Quỹ thưởng an toàn (nếu có), Chi từ Quỹ lương 2011	Tr.đồng				
3	Mức thu nhập BQ của VCQL chuyên trách (4)	Tr.đồng/th	36,69	33,56	43,93	46,49
4	Mức TNBQ của VCQL không chuyên trách (5)	Tr.đồng/th				

Ghi chú:

- 1) ghi rõ năng suất lao động tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí (chưa có lương) hoặc tính theo tổng sản phẩm tiêu thụ.
- 2) Viên chức quản lý chuyên trách, gồm: Chủ tịch và thành viên chuyên trách Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty chuyên trách, Kiểm soát viên chuyên trách, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng công ty.
- 3) Viên chức quản lý không chuyên trách, gồm: Chủ tịch và thành viên không chuyên trách Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty không chuyên trách, Kiểm soát viên không chuyên trách.
- 4) Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý chuyên trách, gồm tiền lương, tiền thưởng kể cả thưởng an toàn nếu có.
- 5) Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý không chuyên trách, gồm thù lao, tiền thưởng kể cả thưởng an toàn nếu có.
- 6) Năm trước liền kề năm báo cáo tại cột số 6 và số 7.



Người lập biểu
(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)

(Handwritten signature)

LÊ THỊ NGỌC THUY

Bình Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2014



Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

(Handwritten signature)

ĐOÀN MINH QUANG